|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH LÀO CAI**Số: 27/2023/QĐ-UBND |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Lào Cai, ngày 27 tháng 9 năm 2023*  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất,**

**đấu giá tài sản công gắn liền với quyền sử dụng đất để giao đất**

**có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**được ban hành kèm theo Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND**

 **ngày 24 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

# *Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

# *Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai;*

# *Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;*

*Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;*

*Thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 292/TTr- STC ngày 03/8/2023 và Văn bản số 1930/STC-TTTV ngày 28/08/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá tài sản công gắn liền với quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai được ban hành kèm theo Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:**

1. Sửa đổi Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất và điều kiện đối với đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất**

1. Quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất*.*

2. Điều kiện đối với đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 17a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải đủ các điều kiện được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai”.

3. Sửa đổi Điều 10 như sau:

“**Điều 10. Thẩm định điều kiện tham gia đấu giá**

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá tài sản công gắn với quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, thì đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá tài sản công gắn với quyền sử dụng đất tham mưu cho đơn vị được giao quản lý quỹ đất, tài sản công gắn với quyền sử dụng đất tổ chức thẩm định điều kiện của người tham gia đấu giá trước khi tổ chức phiên đấu giá theo quy định”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 11 như sau:

“a) Hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị đinh số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai”.

5. Sửa đổi Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất**

1. Sau khi có Quyết định của cơ quan thẩm quyền về đấu giá quyền sử dụng đất, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá thực hiện việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản”.

2. Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất phải được lập thành văn bản và nội dung của hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, dân sự, đất đai và quy định tại khoản 3 Điều 10 của Thông tư liên tịch số 14/2015/TLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và quy định pháp luật hiện hành có liên quan”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 31 như sau:

“e) Thẩm định các điều kiện của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản công gắn liền với quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với quỹ đất được giao quản lý”.

7. Bổ sung điểm d vào khoản 7 Điều 31 như sau:

“d) Thẩm định các điều kiện của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản công gắn liền với quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với quỹ đất được giao quản lý” .

8. Bổ sung điểm e vào khoản 7 Điều 31 như sau:

“e) Thẩm định các điều kiện của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản công gắn liền với quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với quỹ đất được giao quản lý”.

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, Điều của Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá tài sản công gắn liền với quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trê n địa bàn tỉnh Lào Cai được ban hành kèm theo Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:**

 1. Bổ sung cụm từ như sau:

a) Bổ sung cụm từ “giá khởi điểm đấu giá” vào sau cụm từ “Phê duyệt phương án đấu giá, quyết định đấu giá” tại điểm a khoản 8 Điều 31.

b) Bổ sung cụm từ *“UBND các huyện, thị xã, thành phố”* vào sau cụm từ *“Sở Tài nguyên và Môi trường”* tại điểm d khoản 10 Điều 31.

2. Thay thế các cụm từ *"Sở Tài chính"* bằng cụm từ *"cơ quan tài chính"* và cụm từ *“Ủy ban nhân dân tỉnh”* bằng cụm từ *“Ủy ban nhân dân cùng cấp”* tại khoản 1 Điều 15;

3. Bỏ cụm từ *“vốn, kỹ thuật và”* tại điểm b khoản 3 Điều 7.

4. Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 16, điểm c khoản 1, điểm đ khoản 2, điểm d khoản 4, điểm a khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 31.

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10/10/2023.

2. Quy định chuyển tiếp: Trường hợp phương án đấu giá, quyết định đấu giá, giá khởi điểm đấu giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt. Trường hợp phương án đấu giá, quyết định đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá tài sản công gắn với quyền sử dụng đất đã gửi đến cơ quan tài nguyên và môi trường hoặc cơ quan tài chính để thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá tài sản công gắn với quyền sử dụng đất gửi bổ sung hồ sơ quy định tại Điều 1 Quyết định này cho cơ quan tài nguyên và môi trường hoặc cơ quan tài chính./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyênvà Môi trường;- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, ĐĐBQH tỉnh;- Cục kiểm tra VBQPPL ‑ Bộ Tư pháp;- Như Điều 2 QĐ;- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh- Công báo tỉnh Lào Cai;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu VT, TH1, XD1, TNMT1,2. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH***(Đã ký)***Trịnh Xuân Trường** |